

# **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

## **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2018/TT-BLĐTBXH

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

### **THÔNG TƯ**

**Quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng  
giáo dục nghề nghiệp; quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng  
giáo dục nghề nghiệp**

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp,*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định:

1. Quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là quy chế) bao gồm việc: thành lập Hội đồng đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá cấp thẻ); thông báo về việc tổ chức đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là đánh giá cấp thẻ kiểm định viên) và những người đủ tiêu chuẩn tham dự; hình thức, nội dung đánh giá cấp thẻ kiểm định viên; thời

gian làm bài; công bố điểm; giải quyết đề nghị phúc khảo; người được đánh giá đạt yêu cầu; cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là thẻ kiểm định viên) và các nội dung khác có liên quan đến việc tổ chức đánh giá cấp thẻ kiểm định viên.

2. Quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng:

a) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường cao đẳng có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở giáo dục nghề nghiệp);

b) Cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp);

c) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là tổ chức kiểm định);

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Việc thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu trường trung cấp sư phạm, phân hiệu trường cao đẳng sư phạm;

b) Việc thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Chương II**

### **QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ CẤP THẺ KIỂM ĐỊNH VIÊN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 3. Thành lập Hội đồng đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các tổ chuyên trách**

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Hội đồng đánh giá cấp thẻ để triển khai công tác đánh giá cấp thẻ kiểm định viên và quy định cụ thể thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá cấp thẻ.

2. Hội đồng đánh giá cấp thẻ được thành lập các tổ chuyên trách để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Số lượng tổ chuyên trách, số lượng thành viên, thành phần, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chuyên trách do Hội đồng đánh giá cấp thẻ quy định cụ thể.

**Điều 4. Thông báo về việc tổ chức đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp và những người đủ tiêu chuẩn tham dự**

1. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thông báo về việc tổ chức đánh giá cấp thẻ kiểm định viên. Thông báo được niêm yết tại trụ sở làm việc và công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

2. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tiêu chuẩn tham dự đánh giá cấp thẻ kiểm định viên theo quy định tại Điều 13; khoản 2, 3 Điều 18 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 49/2018/NĐ-CP) và gửi danh sách người đủ tiêu chuẩn cho Hội đồng đánh giá cấp thẻ.

3. Trước ngày thực hiện đánh giá cấp thẻ kiểm định viên ít nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng đánh giá cấp thẻ thông báo cho người đủ tiêu chuẩn tham dự đánh giá cấp thẻ kiểm định viên.

**Điều 5. Hình thức, nội dung đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp và thời gian làm bài**

1. Thực hiện đánh giá cấp thẻ kiểm định viên thông qua hình thức viết.

2. Nội dung đánh giá cấp thẻ kiểm định viên gồm 3 (ba) phần thi: phần tự luận, phần trắc nghiệm và phần thực hành. Tổng điểm của 3 (ba) phần thi là 100 (một trăm) điểm (tính theo thang điểm 100). Mỗi phần có 1 (một) đề thi. Mỗi đề thi có đáp án, thang điểm chi tiết phục vụ cho việc chấm bài.

3. Tổng thời gian làm 3 (ba) phần thi là 180 phút.

**Điều 6. Công bố điểm của người tham dự đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm bài, Hội đồng đánh giá cấp thẻ niêm yết điểm của người tham dự đánh giá cấp thẻ kiểm định viên tại trụ sở làm việc và công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 7. Giải quyết đề nghị phúc khảo**

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố điểm, Hội đồng đánh giá cấp thẻ tiếp nhận đề nghị phúc khảo.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng đánh giá cấp thẻ giải quyết đề nghị phúc khảo thuộc phạm vi thẩm quyền và thông báo kết quả.

**Điều 8. Người được đánh giá đạt yêu cầu**

Sau khi giải quyết đề nghị phúc khảo (nếu có), Hội đồng đánh giá cấp thẻ đề xuất Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phê duyệt danh sách người được đánh giá đạt yêu cầu. Người đạt từ 70 (bảy mươi) điểm trở lên được đánh giá là đạt yêu cầu và được xem xét cấp thẻ kiểm định viên.

**Điều 9. Cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

1. Việc cấp thẻ kiểm định viên được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP.

2. Những người được quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP được Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp thẻ kiểm định viên khi nộp đủ các giấy tờ theo quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP và không phải tham dự đánh giá cấp thẻ kiểm định viên theo quy định tại Thông tư này. Danh sách những người được cấp thẻ kiểm định viên được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

**Chương III****QUY TRÌNH, CHU KỲ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP****Mục 1****QUY TRÌNH, CHU KỲ THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP****Điều 10. Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo các bước:

1. Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Đánh giá ngoài của tổ chức kiểm định.

3. Công nhận kết quả đánh giá ngoài và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 11. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

1. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là 05 năm đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề trọng điểm; chương trình đào tạo ngành, nghề trọng điểm; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo các ngành, nghề phục vụ yêu cầu công tác quản lý nhà nước phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 65 của Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 nhưng không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thì trong thời hạn 03 năm phải thực hiện kiểm định lại.

**Mục 2****ĐÁNH GIÁ NGOÀI CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH****Điều 12. Các bước đánh giá ngoài**

Đánh giá ngoài được thực hiện theo các bước:

1. Đăng ký đánh giá ngoài.
2. Thành lập đoàn đánh giá ngoài.
3. Khảo sát thực tế của đoàn đánh giá ngoài.
4. Lập hồ sơ đánh giá ngoài.

**Điều 13. Điều kiện đánh giá ngoài**

1. Điều kiện đánh giá ngoài đối với kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

a) Hoàn thành tự đánh giá chất lượng và có báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) 100% ngành, nghề đào tạo đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc được cơ quan, cấp có thẩm quyền cho phép đào tạo theo quy định;

c) Tối thiểu 50% chương trình đào tạo trình độ sơ cấp đang tổ chức đào tạo đã có ít nhất 1 (một) khóa học sinh tốt nghiệp khi kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp;

d) Tối thiểu 50% chương trình đào tạo trình độ trung cấp đang tổ chức đào tạo có ít nhất 1 (một) khóa học sinh, sinh viên tốt nghiệp khi kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp;



đ) Tối thiểu 50% chương trình đào tạo trình độ trung cấp, 50% chương trình đào tạo trình độ cao đẳng đang tổ chức đào tạo có ít nhất 1 (một) khóa học sinh, sinh viên tốt nghiệp khi kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng.

2. Điều kiện đánh giá ngoài đối với kiểm định chất lượng chương trình đào tạo:

a) Hoàn thành tự đánh giá chất lượng và có báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với ngành, nghề đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

c) Chương trình đào tạo đã có ít nhất 1 (một) khóa học sinh, sinh viên tốt nghiệp.

3. Tổ chức kiểm định không được thực hiện đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà tổ chức kiểm định có vốn góp, cổ phần; không được thực hiện đánh giá ngoài đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị có tổ chức kiểm định.

#### **Điều 14. Đăng ký đánh giá ngoài**

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 13 Thông tư này đăng ký đánh giá ngoài với tổ chức kiểm định. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở được đánh giá ngoài) và tổ chức kiểm định tiến hành thỏa thuận hợp đồng về việc đánh giá ngoài.

#### **Điều 15. Thành lập đoàn đánh giá ngoài**

1. Số lượng thành viên đoàn đánh giá ngoài là số lẻ và đáp ứng yêu cầu:

a) Đối với kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đoàn đánh giá ngoài có tối thiểu 5 (năm) kiểm định viên;

b) Đối với kiểm định chất lượng chương trình đào tạo: Đoàn đánh giá ngoài có 3 (ba) hoặc 5 (năm) kiểm định viên.

2. Thành phần của đoàn đánh giá ngoài bao gồm: Trưởng đoàn, thư ký và các thành viên khác trong đoàn.

3. Đoàn đánh giá ngoài đảm bảo:

a) Đối với kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đoàn đánh giá ngoài phải đảm bảo ít nhất 70% nhóm ngành, nghề đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có kiểm định viên có chuyên môn phù hợp;

b) Đối với kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, đoàn đánh giá ngoài phải có ít nhất 1 (một) kiểm định viên có chuyên môn phù hợp với nhóm ngành, nghề đào tạo có chương trình đào tạo được đánh giá;

c) Kiểm định viên có chuyên môn phù hợp với nhóm ngành, nghề đào tạo là kiểm định viên được đào tạo chuyên môn về nhóm ngành, nghề đào tạo (nhóm ngành, nghề đào tạo được nêu tại Thông tư này là Mã cấp III do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng); có ít nhất 05 năm kinh nghiệm tham gia giảng dạy mô-đun, môn học của chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành, nghề đào tạo hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến nhóm ngành, nghề đào tạo;

d) Tổ chức kiểm định chịu trách nhiệm lựa chọn kiểm định viên có chuyên môn phù hợp tham gia đoàn đánh giá ngoài căn cứ vào kinh nghiệm, chuyên môn đào tạo của kiểm định viên;

đ) Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm định có thể huy động chuyên gia có chuyên môn phù hợp để tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài. Chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài (sau đây gọi là chuyên gia) phải đáp ứng các điều kiện và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 17 Thông tư này.

4. Điều kiện đối với thành viên trong đoàn đánh giá ngoài như sau:

a) Có thể kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp còn thời hạn sử dụng;

b) Trưởng đoàn, thư ký đoàn đánh giá ngoài của kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Có kinh nghiệm quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học; đã tham gia đoàn đánh giá ngoài hoặc đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề hoặc đoàn đánh giá ngoài của kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp;

c) Trưởng đoàn, thư ký đoàn đánh giá ngoài của kiểm định chất lượng chương trình đào tạo: Có kinh nghiệm quản lý cấp khoa trở lên hoặc tương đương; đã tham gia đoàn đánh giá ngoài hoặc đoàn kiểm định chất lượng dạy nghề hoặc đoàn đánh giá ngoài của kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp;

d) Có hợp đồng lao động làm việc cho tổ chức kiểm định về việc tham gia đoàn đánh giá ngoài đối với trường hợp không phải là kiểm định viên làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc tối thiểu từ 12 tháng trở lên cho tổ chức kiểm định;

đ) Có cam kết về việc đồng ý tham gia đoàn đánh giá ngoài và cam kết không vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này và Điều 18 Thông tư này.

5. Những trường hợp kiểm định viên không được tham gia đánh giá ngoài tại cơ sở được đánh giá ngoài:

a) Trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm thành lập đoàn đánh giá ngoài, kiểm định viên đã hoặc đang làm việc, học tập tại cơ sở được đánh giá ngoài;

b) Có vốn góp, cổ phần hoặc trong năm thực hiện đánh giá ngoài có thực hiện hợp đồng tư vấn tư đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp với cơ sở được đánh giá ngoài;

c) Có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị hoặc em ruột đang công tác tại cơ sở được đánh giá ngoài.

6. Người đứng đầu của tổ chức kiểm định là đơn vị sự nghiệp, tổng giám đốc hoặc giám đốc của tổ chức kiểm định là doanh nghiệp (sau đây gọi là người đứng đầu tổ chức kiểm định) ra quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài để thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Nội dung quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài nêu rõ thành phần đoàn đánh giá ngoài, chuyên gia (nếu có) và thời gian thực hiện đánh giá ngoài.

7. Trước khi ra quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài, tổ chức kiểm định phải lấy ý kiến của cơ sở được đánh giá ngoài về các thành viên dự kiến của đoàn đánh giá ngoài, chuyên gia (nếu có), thời gian khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài.

a) Sau thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh sách thành viên dự kiến của đoàn đánh giá ngoài và chuyên gia (nếu có), nếu cơ sở được đánh giá không có ý kiến thì coi như đã đồng ý với danh sách dự kiến của tổ chức kiểm định;

b) Trường hợp cơ sở được đánh giá ngoài có bằng chứng cho thấy thành viên dự kiến của đoàn đánh giá ngoài hoặc chuyên gia vi phạm một trong các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Điều này, cơ sở được đánh giá ngoài có quyền đề nghị tổ chức kiểm định thay đổi thành viên dự kiến của đoàn đánh giá ngoài nhưng không gợi ý hay đề xuất các cá nhân tham gia đoàn đánh giá ngoài.

8. Trường hợp thành viên đoàn đánh giá ngoài không thể tiếp tục tham gia đoàn, người đứng đầu tổ chức kiểm định ra quyết định thay thế thành viên đoàn đánh giá ngoài. Thành viên thay thế phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của vị trí thành viên được thay thế.

9. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi có quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài, quyết định thay thế thành viên đoàn đánh giá ngoài (nếu có), tổ chức kiểm định gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn của cơ sở được đánh giá bản sao quyết định qua thư điện tử, fax hoặc bằng đường bưu điện.



**Điều 16. Nhiệm vụ của trưởng đoàn, thư ký, các thành viên khác trong đoàn đánh giá ngoài**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Trưởng đoàn điều hành các hoạt động của đoàn đánh giá ngoài; giải trình các nội dung trong quá trình thẩm định (nếu có) và chịu trách nhiệm về các hồ sơ, báo cáo của đoàn đánh giá ngoài. Trưởng đoàn chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ, kế hoạch khảo sát thực tế của đoàn đánh giá ngoài, ký các biên bản và các báo cáo của đoàn đánh giá ngoài.

3. Thư ký giúp trưởng đoàn triển khai các hoạt động, tổng hợp các báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng đoàn phân công và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Các thành viên khác trong đoàn đánh giá ngoài thực hiện các nhiệm vụ do trưởng đoàn phân công và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

**Điều 17. Điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn của chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài**

1. Điều kiện đối với chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài như sau:

a) Có chuyên môn phù hợp với nhóm ngành, nghề đào tạo: Là chuyên gia được đào tạo chuyên môn về nhóm ngành, nghề đào tạo; có ít nhất 05 năm kinh nghiệm tham gia giảng dạy mô-đun, môn học của chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành, nghề đào tạo hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến nhóm ngành, nghề đào tạo;

b) Có hợp đồng lao động làm việc cho tổ chức kiểm định về việc tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài đối với trường hợp chuyên gia không phải là người làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc tối thiểu từ 12 tháng trở lên cho tổ chức kiểm định;

c) Có cam kết về việc đồng ý tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài và cam kết không vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 15 và Điều 18 Thông tư này.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của chuyên gia:

a) Thực hiện khảo sát thực tế cùng với đoàn đánh giá ngoài, tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn có liên quan đến ngành, nghề đào tạo được phân công phù hợp với chuyên môn của mình; thực hiện các nhiệm vụ do trưởng đoàn phân công và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

b) Chuyên gia được tham dự các cuộc họp của đoàn đánh giá ngoài; được đề xuất đánh giá đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan đến ngành, nghề đào tạo được phân công tư vấn; được ghi nhận ý kiến tại báo cáo quá trình thực hiện đánh giá ngoài nhưng không được quyền biểu quyết các kết luận của đoàn đánh giá ngoài.

**Điều 18. Những hành vi các thành viên đoàn đánh giá ngoài, chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài không được làm**

1. Không tự ý cung cấp các thông tin liên quan đến nội dung công việc và kết quả đánh giá của đoàn đánh giá ngoài khi chưa được phép của tổ chức kiểm định hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Không làm sai lệch kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Trường hợp thành viên đoàn đánh giá ngoài hoặc chuyên gia vi phạm khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm b hoặc điểm d khoản 6 Điều 25 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 19. Khảo sát thực tế của đoàn đánh giá ngoài**

Nội dung hoạt động khảo sát thực tế của đoàn đánh giá ngoài bao gồm:

1. Xây dựng kế hoạch làm việc của đoàn đánh giá ngoài.
2. Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan.
3. Khảo sát sơ bộ tại cơ sở được đánh giá ngoài.
4. Khảo sát chính thức tại cơ sở được đánh giá ngoài.

**Điều 20. Xây dựng kế hoạch làm việc của đoàn đánh giá ngoài**

1. Đoàn đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch làm việc đảm bảo đầy đủ các nội dung hoạt động và thời gian thực hiện đánh giá ngoài; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong đoàn đánh giá ngoài.

2. Đoàn đánh giá ngoài thống nhất với cơ sở được đánh giá ngoài và báo cáo tổ chức kiểm định về kế hoạch làm việc của đoàn đánh giá ngoài trước ngày khảo sát sơ bộ ít nhất 05 ngày làm việc.

**Điều 21. Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan**

Đoàn đánh giá ngoài nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu, văn bản hướng dẫn, thông tin có liên quan sau đó tổng hợp những nội dung cần làm rõ trong báo cáo tự đánh giá, các thông tin, minh chứng cơ sở được đánh giá ngoài cần bổ sung và một số nội dung có liên quan để chuẩn bị cho hoạt động khảo sát chính thức.

**Điều 22. Khảo sát sơ bộ tại cơ sở được đánh giá ngoài**

1. Thời gian khảo sát sơ bộ: Trong vòng 01 ngày làm việc.

2. Thành phần tham gia khảo sát sơ bộ: Tối đa 2 (hai) thành viên trong đoàn đánh giá ngoài, trong đó có trưởng đoàn hoặc thư ký.

3. Nội dung khảo sát sơ bộ bao gồm: Thông báo kết quả nghiên cứu báo cáo tự đánh giá; xem xét, hướng dẫn cơ sở được đánh giá ngoài chuẩn bị các điều kiện phục vụ khảo sát chính thức; thống nhất kế hoạch chi tiết khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài tại cơ sở được đánh giá ngoài.

**Điều 23. Khảo sát chính thức tại cơ sở được đánh giá ngoài**

1. Thời gian khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài:

a) Đối với kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Thời gian khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài tối thiểu là 05 ngày làm việc, tối đa là 09 ngày làm việc, tùy thuộc quy mô của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đánh giá ngoài;

b) Đối với kiểm định chất lượng chương trình đào tạo: Thời gian khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài tối thiểu là 03 ngày làm việc, tối đa là 05 ngày làm việc, tùy thuộc quy mô của chương trình đào tạo được đánh giá ngoài;

c) Trường hợp cơ sở được đánh giá ngoài có các phân hiệu/cơ sở đào tạo: Trong thời gian khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài phải đảm bảo có ít nhất 2 (hai) thành viên của đoàn đánh giá ngoài đến khảo sát tại phân hiệu/cơ sở đào tạo.

2. Thành viên đoàn đánh giá ngoài phải thực hiện khảo sát chính thức tại cơ sở được đánh giá ngoài theo đúng kế hoạch và đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Trường hợp đoàn đánh giá ngoài hoặc cơ sở được đánh giá ngoài thay đổi kế hoạch khảo sát chính thức, cần báo cho tổ chức kiểm định và phải được sự đồng ý của tổ chức kiểm định trước khi thực hiện.

3. Hoạt động khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài:

a) Họp nội bộ đoàn đánh giá ngoài trước khi làm việc với cơ sở được đánh giá ngoài để rà soát, thống nhất chương trình khảo sát chính thức; các vấn đề cần lưu ý và các nội dung có liên quan đến khảo sát chính thức;

b) Làm việc với Hội đồng tự đánh giá chất lượng, đơn vị phụ trách viết báo cáo tự đánh giá chất lượng và các đơn vị trong cơ sở được đánh giá ngoài; khảo sát cơ sở vật chất; gặp gỡ, phỏng vấn, trao đổi với đại diện cán bộ quản lý, nhà giáo, người học và người sử dụng lao động có liên quan để thu thập, kiểm tra, xác nhận thông tin, minh chứng của cơ sở được đánh giá ngoài;

c) Đánh giá, xác định mức độ cơ sở được đánh giá ngoài đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

d) Lập dự thảo báo cáo đánh giá ngoài. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải được ít nhất 2/3 số thành viên của đoàn đánh giá ngoài nhất trí thông qua;

đ) Hợp kết thúc đợt khảo sát chính thức với cơ sở được đánh giá ngoài: Nội dung cuộc họp xác nhận về quá trình khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài và toàn bộ minh chứng của cơ sở được đánh giá ngoài đã cung cấp. Thời gian họp là ngày cuối cùng của đợt khảo sát chính thức.

#### **Điều 24. Lập hồ sơ đánh giá ngoài**

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khảo sát chính thức, đoàn đánh giá ngoài lập hồ sơ đánh giá ngoài và có trách nhiệm nộp toàn bộ hồ sơ đánh giá ngoài cho tổ chức kiểm định.

2. Hồ sơ đánh giá ngoài gồm:

a) Báo cáo quá trình thực hiện đánh giá ngoài bao gồm các nội dung: Tóm tắt quá trình thực hiện; chương trình làm việc của đoàn đánh giá ngoài; phân công nhiệm vụ các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài; biên bản cuộc họp kết thúc đợt khảo sát chính thức giữa đoàn đánh giá ngoài và cơ sở được đánh giá ngoài;

b) Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài: thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này đối với kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này đối với kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

### **Mục 3**

## **CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

#### **Điều 25. Các bước công nhận kết quả đánh giá ngoài**

Công nhận kết quả đánh giá ngoài thực hiện theo các bước:

1. Thẩm định kết quả đánh giá ngoài.
2. Công nhận kết quả đánh giá ngoài và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
3. Công bố kết quả đánh giá ngoài.

#### **Điều 26. Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

1. Người đứng đầu của tổ chức kiểm định ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng kiểm định). Hội đồng kiểm định được sử dụng con dấu của tổ chức kiểm định khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Hội đồng kiểm định có nhiệm vụ: Thẩm định kết quả của đoàn đánh giá ngoài; trình người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ra quyết định công nhận kết quả đánh giá ngoài và trình người đứng



đầu tổ chức kiểm định cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Số lượng thành viên của Hội đồng kiểm định là số lẻ và có ít nhất 9 (chín) thành viên.

4. Thành phần của Hội đồng kiểm định bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và các ủy viên, trong đó:

a) Chủ tịch: Là người trực tiếp phụ trách hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tổ chức kiểm định;

b) Thư ký: Là người làm việc toàn thời gian theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc tối thiểu từ 12 tháng trở lên cho tổ chức kiểm định;

c) Ủy viên: Là người có uy tín, có kinh nghiệm về quản lý, giảng dạy hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; người sử dụng lao động và đại diện của tổ chức xã hội nghề nghiệp. Ủy viên có nhiệm kỳ 05 năm và tham gia không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

5. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng kiểm định:

a) Hội đồng kiểm định làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận tập thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm định có thể mời thêm các chuyên gia trong các lĩnh vực có liên quan để tham vấn ý kiến khi thẩm định kết quả đánh giá ngoài. Các quyết nghị của Hội đồng kiểm định phải được ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng nhất trí;

b) Ủy viên không được tham gia thẩm định kết quả đánh giá ngoài đối với cơ sở được đánh giá ngoài nơi ủy viên đó đang công tác hoặc có tham gia đoàn đánh giá ngoài tại cơ sở này;

c) Trường hợp phải thay thế thành viên Hội đồng kiểm định, người đứng đầu tổ chức kiểm định ra quyết định thay thế thành viên Hội đồng kiểm định.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định thành lập hoặc thay đổi thành viên Hội đồng kiểm định, tổ chức kiểm định gửi quyết định tới Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tổ chức kiểm định đặt trụ sở để thực hiện quản lý theo địa bàn. Quyết định thành lập hoặc thay đổi thành viên Hội đồng kiểm định được công bố trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định.

#### **Điều 27. Các bước thẩm định kết quả đánh giá ngoài và thời hạn thẩm định kết quả đánh giá ngoài**

1. Thẩm định kết quả đánh giá ngoài được thực hiện theo các bước:

a) Tổ chức kiểm định gửi hồ sơ đánh giá ngoài cho tất cả thành viên Hội đồng kiểm định;



b) Hội đồng kiểm định thực hiện: Nghiên cứu, xem xét hồ sơ đánh giá ngoài; đưa ra ý kiến nhận xét hoặc yêu cầu đoàn đánh giá ngoài, chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài thực hiện giải trình các nội dung hồ sơ đánh giá ngoài nếu cần thiết. Trường hợp Hội đồng kiểm định yêu cầu đoàn đánh giá ngoài, chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài giải trình thì Hội đồng kiểm định phải gửi văn bản yêu cầu giải trình;

c) Hội đồng kiểm định họp, đưa ra quyết nghị về kết quả đánh giá ngoài.

2. Thời hạn thẩm định kết quả đánh giá ngoài là 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá ngoài theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP.

**Điều 28. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài và xử lý trong trường hợp cơ sở được đánh giá ngoài không đồng ý với báo cáo đánh giá ngoài**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng kiểm định ra quyết nghị về thẩm định kết quả đánh giá ngoài, tổ chức kiểm định tiến hành hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài và gửi cơ sở được đánh giá ngoài, đồng thời đăng dự thảo báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá ngoài trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định để lấy ý kiến. Thời hạn đăng dự thảo báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá ngoài trong vòng 10 ngày làm việc.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá ngoài, cơ sở được đánh giá ngoài gửi ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Hội đồng kiểm định nêu rõ các ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý về báo cáo đánh giá ngoài. Trường hợp không nhất trí với báo cáo đánh giá ngoài, phải nêu rõ lý do kèm theo bản sao các minh chứng cụ thể. Nếu quá thời hạn trên mà cơ sở được đánh giá ngoài không có ý kiến trả lời thì coi như đồng ý với báo cáo đánh giá ngoài.

3. Trường hợp cơ sở được đánh giá ngoài hoặc có ý kiến khác không đồng ý với báo cáo đánh giá ngoài, Hội đồng kiểm định nghiên cứu các ý kiến và các bản sao minh chứng (nếu có), đồng thời thực hiện thẩm định lại kết quả đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 27 Thông tư này. Trường hợp cần thiết, Hội đồng kiểm định cử 1 (một) hoặc 2 (hai) thành viên của Hội đồng kiểm định đến cơ sở được đánh giá ngoài để xem xét, đánh giá các nội dung chưa đủ căn cứ trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc. Kết quả thẩm định lần hai là kết luận cuối cùng của hoạt động thẩm định kết quả đánh giá ngoài.

**Điều 29. Công nhận kết quả đánh giá ngoài, cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

Tổ chức kiểm định thực hiện công nhận kết quả đánh giá ngoài theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP.

**Điều 30. Công bố kết quả đánh giá ngoài và cập nhật cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá ngoài**

1. Tổ chức kiểm định lập báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này đối với kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này đối với kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

2. Tổ chức kiểm định gửi các bản sao: báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá ngoài, quyết định công nhận kết quả đánh giá ngoài, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công nhận kết quả đánh giá ngoài, tổ chức kiểm định cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu của tổ chức kiểm định và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định về các nội dung: Báo cáo tóm tắt kết quả đánh giá ngoài, quyết định công nhận kết quả đánh giá ngoài, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (nếu có), danh sách Hội đồng kiểm định thực hiện thẩm định kết quả đánh giá ngoài và các nội dung khác có liên quan.

4. Tổ chức kiểm định thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá ngoài vào dữ liệu quốc gia về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

**Chương IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 31. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Phê duyệt kế hoạch cấp thẻ kiểm định viên hằng năm;

b) Quy định các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội đồng đánh giá cấp thẻ;

c) Bố trí kinh phí cho việc xây dựng ngân hàng đề thi đánh giá cấp thẻ kiểm định viên và kinh phí tổ chức đánh giá cấp thẻ kiểm định viên theo kế hoạch;

d) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về đánh giá cấp thẻ kiểm định viên và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn chuyên môn về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức kiểm định và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện, tổng hợp, báo cáo;

b) Xây dựng, quản lý, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về: kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, ngân hàng đề thi đánh giá cấp thẻ kiểm định viên, đội ngũ kiểm định viên. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến đánh giá, cấp thẻ kiểm định viên, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

c) Tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành ngân hàng đề thi đánh giá cấp thẻ kiểm định viên;

d) Hướng dẫn việc cấp thẻ kiểm định viên cho những người được quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP;

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

e) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, xử lý vi phạm theo quy định tại Thông tư này và văn bản pháp luật có liên quan.

### 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn do địa phương quản lý.

### 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Quản lý, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các tổ chức kiểm định trên địa bàn do địa phương quản lý.

5. Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên đầu tư để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trực thuộc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

b) Chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trực thuộc.

6. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư này. Thực hiện báo cáo Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan quản lý trực tiếp về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động để khắc phục những điểm cần cải thiện nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**7. Tổ chức kiểm định có trách nhiệm:**

a) Quản lý các kiểm định viên và chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn cho đoàn đánh giá ngoài trong thời gian làm việc cho tổ chức kiểm định theo quy định;

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát và các yêu cầu có liên quan khác của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và cơ quan có thẩm quyền khác;

c) Công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định về nội dung và mức kinh phí cho các hoạt động đánh giá ngoài, hoạt động công nhận kết quả đánh giá ngoài và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có căn cứ lựa chọn tổ chức kiểm định đánh giá ngoài và các bên liên quan giám sát;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và trang thông tin điện tử đảm bảo công bố kết quả đánh giá ngoài, cập nhật cơ sở dữ liệu theo quy định, đảm bảo có thể tra cứu thuận tiện;

đ) Thực hiện các quy định khác thuộc trách nhiệm của tổ chức kiểm định theo quy định.

**Điều 32. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019.

2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 07/2008/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về kiểm định viên chất lượng dạy nghề;

b) Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTĐBXH ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đào Ngọc Dung**

**PHỤ LỤC 1**  
**MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐỐI VỚI KIỂM ĐỊNH**  
**CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
*(Kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-LĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2018*  
*của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

<TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ>

<TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH>

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**NĂM.....**

<Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp>

....., tháng..... năm.....



<TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ>  
<TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH>

Ngày tháng năm

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**NĂM.....**

<Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp>

**Danh sách thành viên Đoàn đánh giá ngoài**

STT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Trách nhiệm trong Đoàn đánh giá ngoài	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách	Chữ ký

**Danh sách chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn (nếu có)**

STT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Nhóm ngành, nghề đào tạo phân công chuyên gia thực hiện tư vấn

**THÔNG TIN VỀ CHUYÊN MÔN CỦA KIỂM ĐỊNH VIÊN,  
CHUYÊN GIA (nếu có)**

- Số lượng nhóm ngành, nghề đào tạo của cơ sở (đối với các ngành, nghề đang tổ chức đào tạo):..... nhóm ngành, nghề đào tạo;

- Số lượng nhóm ngành, nghề đào tạo có kiểm định viên hoặc chuyên gia có chuyên môn phù hợp:..... nhóm ngành, nghề đào tạo. Tỷ lệ:..... %.

STT	Ngành, nghề đào tạo	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Họ và tên Kiểm định viên hoặc Chuyên gia có chuyên môn phù hợp	Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc Chuyên gia	Kinh nghiệm làm việc liên quan đến nhóm ngành nghề đào tạo
1	<Liệt kê tên các ngành, nghề đang tổ chức đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp>	<Tên Nhóm ngành nghề đào tạo (Mã cấp III) do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng>	...	...	...
2	...	...	...	...	...
3	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...

## **NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐỐI VỚI KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **Phần I. TỔNG QUAN**

1. Giới thiệu về Đoàn đánh giá ngoài
2. Tóm tắt nhận xét của Đoàn đánh giá ngoài về báo cáo tự đánh giá

### **Phần II. ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

1. Bảng điểm tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng<sup>1</sup>
2. Đánh giá chi tiết tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

Tiêu chí 1:.....<sup>2</sup>

Tiêu chí 2:.....

.....

Tiêu chí n:.....

### **PHẦN III. TỔNG KẾT NHỮNG ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM CẦN CẢI THIỆN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Điểm mạnh của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Điểm cần cải thiện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề xuất, kiến nghị với cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan khác

### **PHỤ LỤC**

Phụ lục 1. Kết quả kiểm tra minh chứng sử dụng trong Báo cáo tự đánh giá và minh chứng bổ sung<sup>3</sup>

Phụ lục 2. Thông tin cơ bản về cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đánh giá ngoài<sup>4</sup>

Phụ lục 3. Quyết định thành lập Đoàn đánh giá ngoài

---

<sup>1</sup> Bảng điểm tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo Mẫu 1.1

<sup>2</sup> Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 1.2

<sup>3</sup> Kết quả kiểm tra minh chứng sử dụng trong Báo cáo tự đánh giá và minh chứng bổ sung theo Mẫu 1.3

<sup>4</sup> Thông tin cơ bản về cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đánh giá ngoài theo Mẫu 1.4

**Mẫu 1.1. BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b> (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá của Cơ sở giáo dục nghề nghiệp</b>	<b>Đánh giá của đoàn đánh giá ngoài</b>	<b>Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí</b> (Điểm đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trên điểm chuẩn)
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		< Đạt tiêu chuẩn/ Không đạt tiêu chuẩn >	< Đạt tiêu chuẩn/ Không đạt tiêu chuẩn >	
	<b><u>Tổng điểm</u></b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>&lt;Điểm&gt;</b>	
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1:.....</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>... %</b>
	Tiêu chuẩn 1.1 .....		<Điểm>	<Điểm>	
	Tiêu chuẩn 1.2.....		<Điểm>	<Điểm>	
	.....		<Điểm>	<Điểm>	
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2:.....</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>... %</b>
	Tiêu chuẩn 2.1 .....		<Điểm>	<Điểm>	
	Tiêu chuẩn 2.2.....		<Điểm>	<Điểm>	
	.....		<Điểm>	<Điểm>	
<b>....</b>	<b>(Các tiêu chí còn lại trình bày tương tự như Tiêu chí 1, Tiêu chí 2)</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>&lt;Điểm&gt;</b>	

**Mẫu 1.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>**

**TIÊU CHÍ <N>:**...<Nội dung tiêu chí N>...

**1. Điểm đánh giá:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đánh giá</b>	<b>Điểm Đoàn đánh giá ngoài đánh giá</b>
<b>Tiêu chí N</b>	<Điểm>	<Điểm>
<i>Tiêu chuẩn N.1</i>	<Điểm>	<Điểm>
<i>Tiêu chuẩn N.2</i>	<Điểm>	<Điểm>
...	<Điểm>	<Điểm>
<i>Tiêu chuẩn N.j</i>	<Điểm>	<Điểm>

**2. Các điểm mạnh:...****3. Các điểm cần cải thiện:...****4. Đề xuất, kiến nghị đối với Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:...**

**Tiêu chuẩn N.1:**... <Nội dung tiêu chuẩn N.1>...

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:.....****2. Đánh giá tiêu chuẩn N.1:**

<b>Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đánh giá</b>	<b>Đoàn đánh giá ngoài đánh giá</b>
<Điểm>	<Điểm>

**Tiêu chuẩn N.2:**...<Nội dung tiêu chuẩn N.2>...

*(Trình bày tương tự Tiêu chuẩn N.1)*

.....

**Tiêu chuẩn N.j:**...<Nội dung tiêu chuẩn N.j>...

*(Trình bày tương tự Tiêu chuẩn N.1)*



**Mẫu 1.3. KẾT QUẢ KIỂM TRA MINH CHỨNG SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
VÀ MINH CHỨNG BỔ SUNG**

**1. Kiểm tra minh chứng Cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng trong Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

*(Kéo dài bảng theo số lượng minh chứng và theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn)*

ST T	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	Đánh giá		Ghi chú <i>(lý do đánh giá không hợp lệ)</i>
						của Đoàn đánh giá ngoài	Không hợp lệ	
1	<b>1</b>	1	1.1.01			Hợp lệ		
2			1.1.02					
...				<Là minh chứng đã được nêu tên trước đó và tiếp tục sử dụng để đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn khác thì ghi vào cột MC sử dụng chung>				
...	<b>1</b>	2	1.2.01					
...			1.2.02					
...			.....					

**2. Kiểm tra minh chứng do Đoàn đánh giá ngoài yêu cầu Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bổ sung**

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	Đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài		Ghi chú (lý do đánh giá hợp lệ hoặc không hợp lệ...)
						Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	1	1	BS1.1.01					
2			BS1.1.02					
...			...	<Là minh chứng đã được nêu tên trước đó và tiếp tục sử dụng để đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn khác thì ghi vào cột MC sử dụng chung>				
...	1	2	BS1.2.01					
...			.....					

(Kéo dài bảng theo số lượng minh chứng bổ sung và theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn)

**Mẫu 1.4. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

1	<b>Tên Cơ sở giáo dục nghề nghiệp</b>	
2	<b>Cơ quan chủ quản</b>	
3	<b>Loại hình (công lập/tư thực)</b>	
4	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	
5	<b>Các phân hiệu/cơ sở đào tạo (nếu có)</b>	
6	<b>Năm thành lập</b>	
7	<b>Năm được nâng cấp thành trường trung cấp/trường cao đẳng (nếu có)</b>	
8	<b>Số lượng người học theo trình độ đào tạo tại thời điểm được đánh giá ngoài</b>	
	Sơ cấp	
	Trung cấp	
	Cao đẳng	
9	<b>Số cán bộ, nhà giáo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại thời điểm được đánh giá ngoài</b>	- Cơ hữu:.....; - Thỉnh giảng:.....;

**PHỤ LỤC 2****MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐỐI VỚI KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-LĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2018  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

<TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ>

<TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH>

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

**Chương trình đào tạo:**.....

**Trình độ:**... <cao đẳng/trung cấp/sơ cấp>...

<Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp>

**Năm**.....

....., tháng..... năm.....

<TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ>  
<TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH>

Ngày tháng năm

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Ngành/Nghề:.....

Trình độ:... <cao đẳng/trung cấp/sơ cấp>...

<Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/ cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp >

Năm.....

#### Danh sách thành viên Đoàn đánh giá ngoài

STT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Trách nhiệm trong Đoàn đánh giá ngoài	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách	Chữ ký

#### Danh sách chuyên gia tham gia khảo sát thực tế và tư vấn ngoài (nếu có)

STT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác



**THÔNG TIN VỀ CHUYÊN MÔN CỦA KIỂM ĐỊNH VIÊN,  
CHUYÊN GIA (nếu có)**

<b>Ngành, nghề đào tạo</b>	<b>Nhóm ngành, nghề đào tạo</b>	<b>Họ và tên Kiểm định viên hoặc chuyên gia có chuyên môn phù hợp</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo của Kiểm định viên hoặc chuyên gia</b>	<b>Kinh nghiệm làm việc liên quan đến ngành, nghề được đánh giá ngoài</b>
<Tên chương trình đào tạo được đánh giá ngoài>	<Tên Nhóm ngành, nghề đào tạo (Mã cấp III) do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng>	1.....	.....	.....
		.....	.....	.....

## **NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐỐI VỚI KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **Phần I. TỔNG QUAN**

1. Giới thiệu về Đoàn đánh giá ngoài
2. Tóm tắt nhận xét của Đoàn đánh giá ngoài về báo cáo tự đánh giá

### **Phần II. ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

1. Bảng điểm tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng<sup>1</sup>
2. Đánh giá chi tiết tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

Tiêu chí 1:.....<sup>2</sup>

Tiêu chí 2:.....

.....

Tiêu chí n:.....

### **PHẦN III. TỔNG KẾT NHỮNG ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM CẦN CẢI THIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Điểm mạnh của chương trình đào tạo được đánh giá ngoài
2. Điểm cần cải thiện của chương trình đào tạo được đánh giá ngoài
3. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề xuất, kiến nghị với cơ sở giáo dục nghề nghiệp/cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp
- Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan khác

### **PHỤ LỤC**

Phụ lục 1: Kết quả kiểm tra minh chứng sử dụng trong Báo cáo tự đánh giá và minh chứng bổ sung<sup>3</sup>

Phụ lục 2: Thông tin cơ bản về Chương trình đào tạo được đánh giá ngoài<sup>4</sup>

Phụ lục 3: Quyết định thành lập Đoàn đánh giá ngoài

---

<sup>1</sup> Bảng điểm tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo Mẫu 2.1

<sup>2</sup> Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 2.2

<sup>3</sup> Kết quả kiểm tra minh chứng sử dụng trong Báo cáo tự đánh giá và minh chứng bổ sung theo Mẫu 2.3

<sup>4</sup> Thông tin cơ bản về Chương trình đào tạo được đánh giá ngoài theo Mẫu 2.4

**Mẫu 2.1. BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN**

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b> (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Tự đánh giá của cơ sở GDNN/ cơ sở hoạt động GDNN</b>	<b>Đánh giá của đoàn đánh giá ngoài</b>	<b>Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí</b> (Điểm đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trên Điểm chuẩn)
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		< Đạt tiêu chuẩn/ Không đạt tiêu chuẩn >	< Đạt tiêu chuẩn/ Không đạt tiêu chuẩn >	
	<b><u>Tổng điểm</u></b>		<b><u>&lt;Điểm&gt;</u></b>	<b><u>&lt;Điểm&gt;</u></b>	
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1:.....</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>... %</b>
	Tiêu chuẩn 1.1.....		<Điểm>	<Điểm>	
	Tiêu chuẩn 1.2.....		<Điểm>	<Điểm>	
	.....		<Điểm>	<Điểm>	
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2:.....</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>... %</b>
	Tiêu chuẩn 2.1.....		<Điểm>	<Điểm>	
	Tiêu chuẩn 2.2.....		<Điểm>	<Điểm>	
	.....		<Điểm>	<Điểm>	
<b>....</b>	<b>Các tiêu chí còn lại trình bày tương tự như Tiêu chí 1, Tiêu chí 2)</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>&lt;Điểm&gt;</b>	

**Mẫu 2.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>****TIÊU CHÍ <N>:...***<Nội dung tiêu chí N>...***1. Điểm đánh giá:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm Cơ sở GDNN/Cơ sở hoạt động GDNN tự đánh giá</b>	<b>Điểm Đoàn đánh giá ngoài đánh giá</b>
<b>Tiêu chí N</b>	....	.....
<i>Tiêu chuẩn N.1</i>	.....	.....
<i>Tiêu chuẩn N.2</i>	.....	.....
...	.....	.....
<i>Tiêu chuẩn N.j</i>	.....	.....

**2. Các điểm mạnh:...****3. Các điểm cần cải thiện:...****4. Đề xuất, kiến nghị đối với Cơ sở GDNN/Cơ sở hoạt động GDNN:...****Tiêu chuẩn N.1:...***<Nội dung tiêu chuẩn N.1>...***1. Mô tả, phân tích, nhận định:.....****2. Đánh giá tiêu chuẩn N.1:**

<b>Cơ sở GDNN/Cơ sở hoạt động GDNN tự đánh giá</b>	<b>Đoàn đánh giá ngoài đánh giá</b>
<i>&lt;Điểm&gt;</i>	<i>&lt;Điểm&gt;</i>

**Tiêu chuẩn N.2:...***<Nội dung tiêu chuẩn N.2>...**(Trình bày tương tự Tiêu chuẩn N.1)*

.....

**Tiêu chuẩn N.j:...***<Nội dung tiêu chuẩn N.j>...**(Trình bày tương tự Tiêu chuẩn N.1)*

**Mẫu 2.3. KẾT QUẢ KIỂM TRA MINH CHỨNG SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ  
VÀ MINH CHỨNG BỔ SUNG**

**1. Kiểm tra minh chứng sử dụng trong Báo cáo tự đánh giá Chương trình đào tạo**

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	Đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài		Ghi chú (lý do đánh giá không hợp lệ)
						Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	1	1	1.1.01					
2			1.1.02					
...			.....	<Là minh chứng đã được nêu tên trước đó và tiếp tục sử dụng để đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn khác thì ghi vào cột MC sử dụng chung>				
...	1	2	1.2.01					
...			1.2.02					
...			.....					

*(Kéo dài bảng theo số lượng minh chứng và theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn)*



## 2. Kiểm tra minh chứng do Đoàn đánh giá ngoài yêu cầu bổ sung

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã MC	MC sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	Đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài		Ghi chú (lý do đánh giá hợp lệ hoặc không hợp lệ...)
						Hợp lệ	Không hợp lệ	
1	1	1	BS1.1.01					
2			BS1.1.02					
...			....	<Là minh chứng đã được nêu tên trước đó và tiếp tục sử dụng để đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn khác thì ghi vào cột MC sử dụng chung>				
...	1	2	BS1.2.01					
...			BS1.2.02					
...			....					

(Kéo dài bảng theo số lượng minh chứng bổ sung và theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn)

## Mẫu 2.4. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ NGOÀI

### I. Thông tin về Cơ sở giáo dục nghề nghiệp/Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1	Tên Cơ sở giáo dục nghề nghiệp/Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp	
2	Cơ quan chủ quản	
3	Loại hình (công lập/tư thực)	
4	Địa chỉ trụ sở chính	
5	Các phân hiệu/cơ sở đào tạo (nếu có)	
6	Năm thành lập	
7	Năm được nâng cấp thành trường trung cấp/trường cao đẳng (nếu có)	

### II. Thông tin về Chương trình đào tạo được đánh giá ngoài

1	Tên Chương trình đào tạo	
2	Tên Khoa phụ trách/quản lý Chương trình đào tạo (thời điểm hiện tại)	
3	Tháng, năm bắt đầu triển khai Chương trình đào tạo	
4	Địa chỉ các phân hiệu/cơ sở đào tạo có thực hiện Chương trình đào tạo	- Phân hiệu/cơ sở 1:..... - Phân hiệu/cơ sở 2:.....
5	Số lượng người học đang học tại trình độ của Chương trình đào tạo được đánh giá ngoài	
6	Số lượng nhà giáo đang giảng dạy Chương trình đào tạo	- Cơ hữu:.....; - Thỉnh giảng:.....;

**PHỤ LỤC 3**  
**MẪU BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**ĐỐI VỚI KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
*(Kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2018*  
*của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

<TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
 TRỰC TIẾP QUẢN LÝ>  
<TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày... tháng... năm... ..

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

Năm.....

<Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp>

**1. Bảng tổng hợp điểm đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí <Đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trên Điểm chuẩn>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		< Đạt tiêu chuẩn/ Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng>	
	<b><u>Tổng điểm</u></b>		<b><u>&lt;Điểm&gt;</u></b>	
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1:.....</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>... %</b>
	Tiêu chuẩn 1.1.....		<Điểm>	
	Tiêu chuẩn 1.2.....		<Điểm>	
	.....		<Điểm>	

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài</b>	<b>Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí &lt;Đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trên Điểm chuẩn&gt;</b>
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2:.....</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>... %</b>
	Tiêu chuẩn 2.1.....		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	
	Tiêu chuẩn 2.2.....		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	
	.....		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	
<b>....</b>	<b>Các tiêu chí còn lại trình bày tương tự như Tiêu chí 1, Tiêu chí 2)</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	

**2. Đề xuất, kiến nghị với cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

**3. Đề xuất, kiến nghị khác**

**PHỤ LỤC 4****MẪU BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐỐI VỚI  
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2018  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

<TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ>  
<TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày... tháng ... năm ... ..

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

<Tên chương trình đào tạo:.....>

Trình độ:... <cao đẳng/trung cấp/sơ cấp>

<Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp>

Năm.....

**1. Bảng tổng hợp điểm đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Đánh giá của đoàn đánh giá ngoài	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí <Điểm đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trên Điểm chuẩn>
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		< Đạt tiêu chuẩn/Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng>	
	<b><u>Tổng điểm</u></b>		<b><u>&lt;Điểm&gt;</u></b>	
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1:.....</b>		<b>&lt;Điểm&gt;</b>	<b>... %</b>
	Tiêu chuẩn 1.1.....		<Điểm>	
	Tiêu chuẩn 1.2.....		<Điểm>	
	.....		<Điểm>	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Đánh giá của đoàn đánh giá ngoài	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí <Điểm đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trên Điểm chuẩn>
2	Tiêu chí 2:.....		<Điểm>	... %
	Tiêu chuẩn 2.1.....		<Điểm>	
	Tiêu chuẩn 2.2.....		<Điểm>	
	.....		<Điểm>	
....	Các tiêu chí còn lại trình bày tương tự như Tiêu chí 1, Tiêu chí 2)		<Điểm>	

2. Đề xuất, kiến nghị với cơ sở giáo dục nghề nghiệp/cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

3. Đề xuất, kiến nghị khác